

Số: /BC-SGDĐT

Kon Tum, ngày tháng năm

## **BÁO CÁO**

**Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo trong năm 2022 và triển khai phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum

Căn cứ Công văn số 892/UBND-KTTH ngày 08/12/2022 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Kon Tum về việc triển khai thực hiện kết luận tại cuộc làm việc của lãnh đạo chủ chốt tháng 11 năm 2022, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo trong năm 2022 và triển khai phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum như sau:

### **A TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRONG NĂM 2022**

#### **I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

##### **1. Kết quả triển khai nhiệm vụ quy hoạch mạng lưới trường lớp, huy động học sinh ra lớp sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập**

###### *1.1. Quy mô mạng lưới trường lớp, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập*

Đến nay, tỉnh Kon Tum có 359 trường mầm non và phổ thông, cụ thể: 133 trường mầm non (trong đó có 110 trường mầm non công lập và 23 trường mầm non ngoài công lập), 91 trường tiểu học; 56 trường tiểu học và trung học cơ sở; 54 trường trung học cơ sở (THCS); 25 trường trung học phổ thông (THPT). Tổng điểm trường lẻ còn đang sử dụng là 753, số điểm trường lẻ không sử dụng là 45. So với năm học 2021 – 2022: Giảm 7 đơn vị sự nghiệp công lập (cụ thể: 02 trường mầm non công lập, 04 trường tiểu học, 01 trường THPT do sáp nhập) và tăng 01 trường mầm non tư thục (thành lập mới), giảm 20 điểm trường lẻ.

Hiện nay tỉnh Kon Tum có 11 cơ sở đào tạo, gồm có: Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum, Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum, Trung tâm GDTX tỉnh, 08 Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) huyện; ngoài ra còn có 102 Trung tâm học tập cộng đồng. Hệ thống các trung tâm ngoại ngữ, trung tâm giáo dục kỹ năng ngoài công lập tiếp tục được phát triển, đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa các loại hình học tập của người dân<sup>1</sup>.

###### *1.2. Tình hình huy động học sinh ra lớp*

Năm học 2022-2023 số trẻ em, học sinh huy động ra lớp là 166.769 (đạt

<sup>1</sup> Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 16 trung tâm Ngoại ngữ, trung tâm giáo dục ngoài công lập đang hoạt động.

99,7% so với kế hoạch huy động<sup>2</sup>) và tăng 3.000 trẻ em, học sinh so với cùng kỳ năm học 2021-2022. Trong đó, có 96.006 trẻ em, học sinh người DTTS, gồm: mầm non có 24.667 trẻ DTTS/40.009 trẻ; tiểu học có 40.319 học sinh DTTS/65.965 học sinh; THCS có 24.858 học sinh DTTS/44.419 học sinh; THPT có 6.612 học sinh DTTS/16.376 học sinh. **Tuy nhiên** tỷ lệ huy động trẻ nhà ra lớp chưa đạt so với mục tiêu đề ra, cụ thể trẻ em nhà trẻ ra lớp là 4.401 trẻ/ tổng số trong độ tuổi nhà trẻ là 25.888 trẻ; chiếm tỷ lệ 17% (mục tiêu năm 2022 là 18,6%).

## **2. Về kết quả nhiệm vụ phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo**

Toàn Ngành có 11.863 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ<sup>3</sup>, trong đó cán bộ quản lý có 929 người, giáo viên có 9.476 người, nhân viên và người lao động có 1.458 người. Trong đó: cấp THPT có 1.027 giáo viên; cấp THCS có 2.528 giáo viên; cấp tiểu học có 3.380 giáo viên; cấp mầm non có 2.541 giáo viên.

Tính đến hết năm 2022 toàn tỉnh cử đi đào tạo nâng chuẩn 161 giáo viên (gồm: 46 mầm non, 88 tiểu học, 27 THCS) (trên tổng số 489 giáo viên phải đào tạo nâng chuẩn theo Đề án, chiếm tỷ lệ 32,92%). Cử đi đào tạo trên chuẩn 11 giáo viên (gồm: 07 giáo viên mầm non đi đào tạo đại học, 04 giáo viên THPT đi đào tạo thạc sỹ; cử đi đào tạo văn bằng hai 45 giáo viên (trên tổng số 31 chỉ tiêu năm 2021 theo Kế hoạch số 76/KH-SGDĐT). Đào tạo sinh viên sư phạm: Đang triển khai giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo 18 chỉ tiêu (gồm: 10 chỉ tiêu cao đẳng giáo dục mầm non và 08 chỉ tiêu đại học giáo dục tiểu học). Chất lượng của đội ngũ từng bước được chuẩn hóa<sup>4</sup> từng bước giải quyết tình trạng thừa, thiếu cục bộ ở từng địa phương.

Công tác triển khai bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018 được tập trung triển khai. Kết quả: Đối với đội ngũ cốt cán, đã bồi dưỡng cho 277 giáo viên phổ thông cốt cán (trong đó: Tiểu học: 144 người, THCS: 107 người, THPT: 26 người) và 40 CBQL cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán (trong đó: Tiểu học: 18 người, THCS: 18 người, THPT: 04 người) đã hoàn thành bồi dưỡng các mô đun 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và hoàn thành hỗ trợ đồng nghiệp theo quy định. Đối với bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông đại trà: bồi dưỡng cho 6.252 giáo viên phổ thông (trong đó: Tiểu học: 3.053 người, THCS: 2.255 người, THPT: 944 người) và 542

<sup>2</sup> Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2022; Kế hoạch số 24/KH-SGDĐT ngày 24/2/2022 của Sở GDĐT về Tuyển sinh các cấp học mầm non, phổ thông năm học 2022-2023.

<sup>3</sup> Về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

<sup>4</sup> Cấp THPT có 1.027 giáo viên, trong đó có 168 thạc sỹ, 859 đại học (đạt chuẩn và trên chuẩn 100%); cấp THCS có 2.528 giáo viên, trong đó có 10 thạc sỹ, 2.211 đại học, 306 cao đẳng, 01 trung cấp (đạt chuẩn và trên chuẩn 87,86%); cấp tiểu học có 3.380 giáo viên, trong đó có 04 thạc sỹ, 2.608 đại học, 617 cao đẳng, 151 trung cấp (đạt chuẩn và trên chuẩn 77,28%); cấp mầm non có 2.541 giáo viên, trong đó có 1.308 đại học, 855 cao đẳng, 378 trung cấp (đạt chuẩn và trên chuẩn 85,12%).

CBQL cơ sở giáo dục phổ thông (trong đó: Tiểu học: 250 người, THCS: 218 người, THPT: 74 người) đã hoàn thành bồi dưỡng các mô đun 1, 2, 3, 4, 5, 9. Hiện nay, đang bồi dưỡng mô đun 6 cho 3.002 giáo viên cấp tiểu học, 2.255 giáo viên cấp THCS và 292 CBQL cơ sở giáo dục phổ thông (trong đó: THCS: 218 người, THPT: 74 người).

### **3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ bổ sung cơ sở vật chất trang thiết bị cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025**

Năm 2022, toàn Ngành đã chủ động sắp xếp, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị với tổng kinh phí 475.466 triệu đồng, cụ thể:

#### *3.1. Ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu*

Nông thôn mới ưu tiên cho giáo dục: Có 04/10 huyện, thành phố đã bố trí nguồn vốn trung ương (gồm Thành phố Kon Tum: 06 công trình, huyện Ngọc Hồi 01 công trình, huyện Đăk Tô 03 công trình, huyện Kon Rẫy 01 công trình) để bổ sung cơ sở vật chất cho các trường trong lộ trình các xã đạt chuẩn nông thôn mới với kinh phí 22.350 triệu đồng.

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi bố trí 47.814 triệu đồng đầu tư bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất cho 26 trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường phổ thông có học sinh bán trú. Bố trí 14.057 triệu đồng để bổ sung thiết bị dạy học cho 12 trường PTDTNT, trường phổ thông có học sinh bán trú trực thuộc Sở.

#### *3.2. Nguồn ngân sách địa phương*

Từ nguồn ngân sách đã ưu tiên bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học với tổng kinh phí hơn 284.411 triệu đồng (nguồn ngân sách kinh phí Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông; ngân sách huyện, thành phố; quỹ phòng chống thiên tai), cụ thể: Toàn Ngành đã xây mới (đưa vào sử dụng trong năm học 2022-2023) 141 phòng học; 49 công trình vệ sinh, nước sạch; 10 nhà ăn, nhà bếp; 09 phòng ở bán trú, nội trú; 68 phòng học bộ môn; 68 công trình khác, với tổng kinh phí **206.129** triệu đồng. Cải tạo, sửa chữa: 376 phòng học; 37 công trình vệ sinh, nước sạch; 04 nhà ăn, nhà bếp; 71 phòng ở bán trú, nội trú; 04 phòng học bộ môn; 54 dãy nhà hiệu bộ, với tổng kinh phí **43.410** triệu đồng. Bổ sung thiết bị dạy học: 743 bộ máy vi tính, 111 bộ thiết bị ngoại ngữ, 3.909 bộ bàn ghế, 14 cái bảng viết, 91 bộ thiết bị dạy học tối thiểu, 122 tivi 65 inch, 03 máy tính xách tay với tổng kinh phí **34.872** triệu đồng.

#### *3.3. Nguồn lực xã hội hóa*

Ngành Giáo dục tỉnh đã huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội đầu tư cho giáo dục: Các doanh nghiệp đầu tư xây dựng trường mầm non ngoài công lập; Chương trình “Sóng và máy tính cho em”, “Thư viện ước mơ”, “Cặp lòng com đến

lớp”, “Đông âm”...; phát huy hiệu quả nguồn lực xã hội hóa nhằm bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện chương trình giáo dục mầm non và CTGDPT 2018 với kinh phí hơn **106.800** triệu đồng.

Như vậy, với sự quan tâm của Chính phủ, các Bộ ngành trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND các cấp và của toàn xã hội, năm 2022, việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đã được bổ sung, tăng đáng kể so với năm 2021 (năm 2021 chi đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho Ngành Giáo dục chỉ đạt 164.028 triệu đồng) và chiếm 22,3% kinh phí Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua (475.466 triệu đồng/2.135.426 triệu đồng).

**4. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được chú trọng triển khai:** Dự kiến đến cuối năm 2022, tỉnh Kon Tum có 189 trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó: 59 trường mầm non, đạt 44,4% (chỉ tiêu 44%); 66 trường tiểu học đạt 72,5% (chỉ tiêu 67%); 51 trường THCS, đạt 46,4% (chỉ tiêu 45%) và 13 trường THPT, PTDTNT, đạt 50% (chỉ tiêu 50%). *Như vậy, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt và vượt theo chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.*

**5. Công tác định hướng phân luồng học sinh vượt chỉ tiêu đề ra:** Trong năm 2022, tiếp tục triển khai Kế hoạch số 3188/KH-UBND ngày 14/11/2018 về việc đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh tốt nghiệp THCS, THPT sang học nghề<sup>5</sup>, đến tháng 9/2022, có 21,95% học sinh tốt nghiệp THCS, THPT sang học nghề (học cao đẳng nghề, trung cấp nghề và sơ cấp nghề) và *dự kiến hết năm 2022 là 22% vượt mục tiêu đề ra (Kế hoạch năm 2022 là 20%).*

**6. Chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng của học sinh DTTS được củng cố và nâng cao<sup>6</sup>:** Tập trung các giải pháp hạn chế tình trạng bỏ học của học

<sup>5</sup> Công văn số 1913/SGDDĐT-GDTrH ngày 27/9/2022 của Sở GDĐT báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2022.

<sup>6</sup> **Kết quả học tập và rèn luyện năm học 2021-2022:**

- **Giáo dục Mầm non:** Có 12.491/12.543 trẻ được theo dõi sự phát triển theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi (trong đó có 52 trẻ khuyết tật không đánh giá), kết quả: Lĩnh vực 1 - Thể chất: Trẻ đạt 97,24%, trong đó trẻ DTTS đạt 96,29%. Lĩnh vực 2 - Tình cảm, kỹ năng xã hội: Trẻ đạt 95,85%, trong đó trẻ DTTS đạt 94,56%. Lĩnh vực 3 - Ngôn ngữ và giao tiếp: trẻ đạt 95,67%, trong đó trẻ DTTS đạt 94,03%. Lĩnh vực 4 - Nhận thức: trẻ đạt 95,59%, trong đó trẻ DTTS đạt 93,75%.

- **Giáo dục Tiểu học:**

+ Đối với lớp 1, lớp 2: Môn tiếng Việt: Học sinh hoàn thành tốt đạt tỷ lệ 49,76% (học sinh DTTS đạt tỷ lệ 35,76%); hoàn thành đạt tỷ lệ 47,18% (học sinh DTTS đạt tỷ lệ 59,93%); 3,06% chưa hoàn thành (học sinh DTTS: 54,31%). Môn Toán: Học sinh hoàn thành tốt đạt tỷ lệ 53,26% (riêng học sinh DTTS đạt tỷ lệ 37,88%); học sinh hoàn thành đạt tỷ lệ 43,96% (riêng học sinh DTTS đạt tỷ lệ 58,15%); học sinh chưa hoàn thành đạt tỷ lệ 2,78% (riêng học sinh DTTS đạt tỷ lệ 3,97%).

+ Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5: Môn tiếng Việt: Học sinh hoàn thành tốt đạt tỷ lệ 31,37% (học sinh DTTS đạt tỷ lệ 17,36%); hoàn thành đạt tỷ lệ 67,79% (học sinh DTTS đạt tỷ lệ 81,31%); 0,84% chưa hoàn thành (học sinh DTTS: 1,33%). Môn Toán: Học sinh hoàn thành tốt đạt tỷ lệ 34,54% (riêng học sinh DTTS đạt tỷ lệ 19,23%); học sinh hoàn thành đạt tỷ lệ 64,62% (riêng học sinh DTTS đạt tỷ lệ 79,45%); học sinh chưa hoàn thành đạt tỷ lệ 0,83% (riêng học sinh DTTS đạt tỷ lệ 1,32%).

- **Giáo dục Trung học:** Chất lượng giáo dục học sinh trung học có sự chuyển biến so với năm học 2020-2021, cụ thể:

+ Cấp THCS: học sinh có hạnh kiểm xếp loại Tốt đạt tỷ lệ 75,71% (tăng 0,16%); xếp loại Khá đạt tỷ lệ 20,36% (tăng 0,38%); học sinh có học lực xếp loại Giỏi đạt tỷ lệ 11,25% (giảm 0,48%); xếp loại Khá đạt tỷ lệ 33,25% (tăng 0,23%). Riêng học sinh dân tộc thiểu số có hạnh kiểm xếp loại Tốt đạt tỷ lệ 67,43% (tăng 0,31%); xếp loại

sinh và đi học thiếu chuyên cần. Năm học 2021-2022, có 602 học sinh bỏ học, chiếm tỷ lệ 0,48%, cụ thể: Tiểu học 61 em (trong đó học sinh DTTS 44 em); THCS 275 em (trong đó học sinh DTTS 223 em); THPT 266 em (trong đó học sinh DTTS 186 em). Kết quả xét công nhận tốt nghiệp THPT năm 2022 đạt tỷ lệ 97,69%. Về điểm trung bình các môn thi, tỉnh Kon Tum đạt 6,179 điểm, tăng 0,26 điểm so với năm 2021 (*năm 2021 là 5,92 điểm*), xếp vị thứ 44/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, xếp vị thứ 3/5 tỉnh Tây Nguyên (*sau tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Gia Lai*), xếp vị thứ 8/13 tỉnh, thành phố khu vực miền Trung-Tây Nguyên (*xếp trên các tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận, Phú Yên, Đắk Lắk, Đắk Nông*)<sup>7</sup>. Như vậy, tỷ lệ học sinh đậu tốt nghiệp có giảm so với năm 2021, tuy nhiên, chất lượng được nâng lên (*điểm trung bình các môn thi đạt 6,179 điểm, tăng 0,26 điểm so với năm 2021*). Điều này phản ánh sự nỗ lực lớn của toàn Ngành về việc nâng cao chất lượng giáo dục trong điều kiện dịch bệnh phức tạp.

## **7. Kết quả triển khai công tác phổ cập giáo dục và xây dựng xã hội học tập**

Tiếp tục giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi giai đoạn 2021-2025. Công tác phổ cập mầm non trẻ 5 tuổi<sup>8</sup>, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi được giữ vững<sup>9</sup> và phổ cập THCS được duy trì<sup>10</sup>. Tỷ lệ người biết chữ mức độ 1 và mức độ 2 tăng. Số xã, phường, thị trấn và huyện đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 được giữ vững<sup>11</sup>. Công tác xây dựng xã hội học tập tiếp tục được quan tâm triển khai.

**8. Tập trung các giải pháp nâng cao ý thức trách nhiệm công vụ, triển khai các giải pháp thúc đẩy nâng cao các chỉ số thành phần trong các chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX; giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính qua hình thức trực tuyến<sup>12</sup>.** Qua đó, đạt được các kết quả nổi bật như:

Tổng số dịch vụ công trực tuyến của ngành GDĐT tỉnh Kon Tum đã được

---

Khá đạt tỷ lệ 26,95% (tăng 0,40%); có học lực xếp loại Giỏi đạt tỷ lệ 2,15% (giảm 0,04%); xếp loại Khá đạt tỷ lệ 25,92% (giảm 0,38%).

+ Cấp THPT: học sinh có hạnh kiểm xếp loại Tốt đạt tỷ lệ 81,05% (tăng 1,8%); xếp loại Khá đạt tỷ lệ 15,2% (giảm 2,01%); học sinh có học lực xếp loại Giỏi đạt tỷ lệ 18,2% (tăng 2,29%); xếp loại Khá đạt tỷ lệ 43,01% (tăng 2,87%). Riêng học sinh dân tộc thiểu số có hạnh kiểm xếp loại Tốt đạt tỷ lệ 76,45% (tăng 2,5%); xếp loại Khá đạt tỷ lệ 18,67% (giảm 3,16%); có học lực xếp loại Giỏi đạt tỷ lệ 3,6% (tăng 1,45%); xếp loại Khá đạt tỷ lệ 41,56% (tăng 5,74%).

<sup>7</sup> Báo cáo số 344/BC-SGDĐT ngày 27/9/2022 của Sở GDĐT về công tác tổ chức thi và xét tốt nghiệp Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022.

<sup>8</sup> Đến nay, tỉnh Kon Tum đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ 5 tuổi, cụ thể: 10 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGDMN trẻ 5 tuổi.

<sup>9</sup> Đến nay, tỉnh Kon Tum đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3, cụ thể: có 10 huyện, thành phố đều đạt chuẩn mức độ 3, vượt mục tiêu đề ra theo Kế hoạch, công tác huy động trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

<sup>10</sup> Phổ cập giáo dục trung học cơ sở (PCGDTHCS) được duy trì và nâng cao, so với năm 2020 số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 3 tăng 07 xã. Số huyện đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 2 tăng 01 huyện. Năm 2021 có 03 huyện đạt mức độ 1 (*huyện Đắk Glei, huyện Tu Mơ Rông, huyện Đắk Hà*); 07 huyện đạt mức độ 2. Tỉnh Kon Tum đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 1.

<sup>11</sup> Đến nay, tỉnh Kon Tum đạt chuẩn XMC mức độ 2, cụ thể: số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn XMC mức độ 2 tăng 05 xã. Số huyện đạt chuẩn XMC mức độ 2 tăng 01 huyện. Năm 2021 có 10/10 huyện, thành phố đạt chuẩn XMC mức độ 2, vượt chỉ tiêu theo Kế hoạch.

<sup>12</sup> Công văn số 1957/SGDĐT-VP ngày 01/10/2022 của Sở GDĐT về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm khắc phục, nâng cao các chỉ số PAPI, PAR INDEX, PCI trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

cập nhật, cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Kon Tum đến nay là 127 dịch vụ công, trong đó có 127 dịch vụ công mức độ 4 (dịch vụ công toàn tỉnh), đạt “100% thủ tục hành chính đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4” theo chỉ tiêu đề ra.

Tổng số hồ sơ trực tuyến tiếp nhận thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Kon Tum tính đến ngày 25/11/2022 là 423/457 hồ sơ, đạt tỷ lệ 93% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp và trực tuyến, vượt 13% so với mục tiêu đề ra (mục tiêu là “tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%”).

**9. Tiếp tục chuẩn bị tốt các điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018:** Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Chương trình giáo dục địa phương cấp tiểu học và THCS đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả. Tài liệu “Giáo dục địa phương tỉnh Kon Tum lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 6, lớp 7, lớp 10 đã được Bộ GDĐT phê duyệt. Hiện nay, Sở GDĐT đã tổ chức biên soạn, thẩm định Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Kon Tum lớp 4, lớp 8, lớp 11<sup>13</sup>. Ngoài ra, Sở GDĐT đã tổ chức biên soạn và phát hành Bộ truyện cổ song ngữ Việt-Xơ Đăng, Việt-Giê Triêng năm 2021 và đang tiếp tục biên soạn tài liệu hỗ trợ ngôn ngữ dành cho học sinh DTTS cấp tiểu học<sup>14</sup> nhằm bổ sung nguồn tài liệu gắn liền với văn hóa địa phương tỉnh Kon Tum.

Kịp thời tham mưu UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 3, lớp 7 và lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum<sup>15</sup>; hướng dẫn, triển khai và tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 3, lớp 7, lớp 10 và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm học 2022-2023 đúng quy định<sup>16</sup>. Sở GDĐT đã làm việc với các nhà xuất bản, các đơn vị cung ứng sách trên địa bàn tỉnh để có thể cung ứng sách giáo khoa, dụng cụ học tập kịp thời khắc phục tình trạng thiếu sách cục bộ ở các bộ môn, khối lớp<sup>17</sup>.

**10. Công tác nắm bắt dư luận xã hội, phản ánh của báo chí định hướng dư luận, công tác ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số được chú trọng**

Ngành GDĐT thường xuyên nắm bắt dư luận xã hội, phản ánh của người dân và báo chí về tình hình giáo dục và đào tạo qua đó kịp thời xử lý đối với những nguồn tin phản ánh chưa đúng về Ngành và ghi nhận những góp ý tích cực, quan tâm, đồng thuận, phối hợp của Nhân dân và cả hệ thống chính trị đối với Ngành

<sup>13</sup> Công văn số 1469/SGDĐT-GDMNTH ngày 29/7/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức phiên họp triển khai biên soạn Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Kon Tum lớp 4; Kế hoạch số 134/KH-BBS ngày 26/10/2022 của BBS Tài liệu Giáo dục địa phương cấp Trung học về kế hoạch biên soạn Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Kon Tum từ lớp 4, lớp 8, lớp 11.

<sup>14</sup> Quyết định số 105/QĐ-SGDĐT ngày 17/3/2022 của Sở GDĐT.

<sup>15</sup> Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND tỉnh Kon Tum.

<sup>16</sup> Công văn số 974/SGDĐT-GDMNTH ngày 20/5/2022 của Sở GDĐT thông báo danh mục sách giáo khoa lớp 3, lớp 7 và lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

<sup>17</sup> Công văn số 1658/SGDĐT-GDMNTH ngày 23/8/2022 của Sở GDĐT về việc phối hợp cung ứng đầy đủ, kịp thời sách giáo khoa năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

GDĐT. Công tác đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học và thực hiện Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đem lại hiệu quả cao trong công tác lãnh đạo, triển khai, nhất là trong tình hình dịch bệnh phức tạp.

### **11. Công tác hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra và thi đua khen thưởng**

Công tác thanh tra, kiểm tra được chú trọng triển khai có hiệu quả và hoàn thành chương trình đã đề ra, trong đó tập trung thanh tra, kiểm tra các nhiệm vụ như: việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học và văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền; công tác triển khai các chế độ, chính sách của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; việc thực hiện việc công khai, minh bạch theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT và Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018; việc thực hiện các khoản thu, chi trong cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023<sup>18</sup>. Qua thanh tra, đã phát hiện kịp thời chấn chỉnh và yêu cầu các đơn vị khắc phục các sai sót trong công tác quản lý điều hành, công tác chuyên môn và công tác tham mưu. Hiện nay, các đơn vị được thanh tra, kiểm tra đã chấn chỉnh, thực hiện nghiêm túc các kiến nghị tại kết luận thanh tra. Đối với các đơn vị, cá nhân có liên quan hạn chế, khuyết điểm, Sở GDĐT nghiêm khắc yêu cầu họp rút kinh nghiệm và đề nghị không công nhận các danh hiệu thi đua.

Công tác thi đua khen thưởng, triển khai kịp thời, tổ chức các hội nghị tuyên dương khen thưởng kịp thời và trang trọng<sup>19</sup>. Qua đó, đã kịp thời tôn vinh và nhân rộng các điển hình tiên tiến tạo tâm lý thi đua phấn khởi trong toàn Ngành góp phần tích cực thực hiện thắng lợi các mục tiêu giáo dục và đào tạo.

## **II. CÔNG TÁC PHỐI HỢP VỚI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ĐƯỢC GIAO**

Sở GDĐT đã chủ động phối hợp với các Sở, ban ngành và UBND các huyện thành phố kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các Nghị quyết nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật được cấp có thẩm quyền giao, tạo hành lang pháp lý đồng bộ đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh<sup>20</sup>.

<sup>18</sup> Công văn số 1794/SGDĐT-KHTC ngày 13/9/2022 của Sở GDĐT hướng dẫn thực hiện các khoản thu, chi trong cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023.

<sup>19</sup> Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua cho 05 tập thể và tặng Bằng khen cho 11 cá nhân. Bộ GDĐT: Tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” cho 353 cá nhân, tặng Bằng khen cho 03 học sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia cấp THPT năm học 2021-2022; 01 học sinh đoạt giải trong Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh THCS và THPT năm học 2021-2021<sup>19</sup>; tặng Bằng khen cho 04 nhà giáo tiêu biểu nhân kỉ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam. UBND tỉnh tặng Bằng khen: cho 16 cá nhân là tác giả, nhóm tác giả có thành tích xuất sắc trong Cuộc thi khoa học kỹ thuật ngành GDĐT tỉnh Kon Tum, năm học 2021-2022<sup>19</sup>; tặng Bằng khen cho 09 cán bộ, giáo viên và 135 học sinh đạt thành tích xuất sắc trong kỳ thi, cuộc thi của ngành GDĐT, năm học 2021 – 2022; tặng danh hiệu “tập thể lao động xuất sắc” cho 03 tập thể, tặng Bằng khen cho 02 tập thể và 79 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong công tác giáo dục và đào tạo từ năm học 2020-2021 đến năm học 2021-2022; tặng Cờ thi đua cho 24 tập thể và tặng Bằng khen cho 09 tập thể năm học 2021-2022; tặng Bằng khen cho 03 tập thể và 05 cá nhân đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu nhân kỉ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam Giám đốc Sở tặng giấy khen cho 05 cán bộ, giáo viên và 510 học sinh đạt thành tích xuất sắc trong các kỳ thi cấp tỉnh, cấp quốc gia năm học 2021-2022; 09 bộ đồ dùng, đồ chơi đạt giải Nhất, Nhì trong Hội thi “Làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo cấp học Mầm non tỉnh Kon Tum năm học 2021 - 2022”; tặng danh hiệu thi đua cho 242 tập thể Lao động tiên tiến, 1.647 cá nhân Lao động tiên tiến, 223 Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; tặng Giấy khen cho 02 tập thể và 65 nhà giáo tiêu biểu nhân kỉ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam; ...

<sup>20</sup> Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc bãi bỏ Quyết định số 24/2013/QĐ-UBND ngày 20/5/2013 của UBND tỉnh Kon Tum Quy định nội dung, mức chi trong tổ chức các kỳ thi và bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum về Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ban Dân tộc trong việc tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các Đề án, nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 và năm 2022, từng bước đáp ứng yêu cầu kiện toàn cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, khắc phục tình trạng thiếu các điều kiện triển khai các yêu cầu đổi mới.

Phối hợp với UBND các huyện thành phố triển khai các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền các địa phương như: chính sách về người khuyết tật, các chính sách đối với CBQL và giáo viên tham gia công tác giáo dục hòa nhập<sup>21</sup>; củng cố và phát triển có hiệu quả mô hình bán trú dân nuôi nhằm huy động có hiệu quả học sinh ra lớp, duy trì chuyên cần nhằm nâng cao chất lượng giáo dục vùng DTTS<sup>22</sup>; đào tạo bồi dưỡng đội ngũ CBQL, giáo viên, hướng dẫn các cơ sở giáo dục đổi mới công tác quản lý, đổi mới các hoạt động giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh được chú trọng đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo trên mỗi huyện, thành phố.

Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nguồn nhân lực lao động trên địa bàn tỉnh<sup>23</sup>.

Phối hợp với các cấp, ngành, tổ chức đoàn thể và cộng đồng tăng cường công tác xã hội hóa trong công tác giáo dục, tập trung nguồn lực, thu hút đầu tư cải tạo cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị, đồ dùng dạy học, hỗ trợ về vật chất và tinh thần đảm bảo chất lượng dạy học, ưu tiên đối tượng trẻ khuyết tật học hòa nhập.

---

đoạn 2021 - 2030" và hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND ngày 16/11/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Kon Tum Quy định tiêu chí tuyển chọn sinh viên sư phạm năm học 2022-2023 theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu đào tạo trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức thành công việc thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên các cấp học trên phạm vi toàn tỉnh năm 2022.

<sup>21</sup> Chế độ, chính sách liên quan đến NKT thực hiện theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013; Công văn số 3528/STC-QLNS ngày 06/9/2022 của Sở Tài chính về việc kinh phí chi trả chế độ cho CBQL, giáo viên trực tiếp dạy trẻ khuyết tật học hòa nhập; Công văn số 1097/SGDĐT-KHTC ngày 07/6/2022 của Sở GDĐT về thực hiện chế độ chính sách cho nhà giáo dạy trẻ khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập.

<sup>22</sup> Công văn số 2088/SGDĐT-GDTrH ngày 17/10/2022 của Sở GDĐT về việc phối hợp đẩy mạnh và nhân rộng mô hình "Bán trú dân nuôi"; Kế hoạch số 122/KH-SGDĐT ngày 07/10/2022 của Sở GDĐT Triển khai thực hiện thí điểm mô hình "Bán trú dân nuôi" cấp mầm non và tiểu học tại huyện Tu Mơ Rông.

<sup>23</sup> Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum: Năm học 2021-2022, tổng quy mô đào tạo là 6.432 học sinh, sinh viên, học viên, trong đó có 562 sinh viên trình độ cao đẳng; 461 học sinh trung cấp hệ chính quy; 406 học viên trình độ sơ cấp; 3232 học viên đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên; 1.770 học viên các chương trình liên thông, liên kết với các trường cao đẳng, đại học khác.

*Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum:* Năm học 2021-2022, nhà trường được Bộ GDĐT giao 558 chỉ tiêu trình độ đại học (trong đó có 430 chỉ tiêu chính quy và 128 chỉ tiêu vừa làm vừa học). Trường đã tuyển sinh được 390 sinh viên đạt 51,9% chỉ tiêu kế hoạch được giao. Tổng quy mô đào tạo trình độ đại học: 1.023 sinh viên (trong đó chính quy 884 sinh viên, vừa làm vừa học: 139 sinh viên). Trường liên kết, phối hợp đào tạo trình độ đại học hình thức vừa học vừa làm và thạc sĩ 408 sinh viên, học viên (trong đó có: Đại học có 214 sinh viên; Đại học-Từ Xa có 77 sinh viên; thạc sĩ có 117 học viên); đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn và cấp chứng chỉ cho hơn 500 học viên.



**Nhìn chung**, công tác phối hợp với các Sở, ban ngành thuận lợi, đảm bảo các điều kiện để triển khai có hiệu quả các chính sách và quy định pháp luật trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Công tác phân cấp trong quản lý nhà nước về giáo dục được chú trọng thực hiện, qua đó từng bước phát huy vị trí vai trò của các cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phát triển giáo dục thuộc thẩm quyền. Tuy nhiên, một số nhiệm vụ, trong công tác phối hợp còn thiếu chủ động, dẫn đến chậm trễ, chưa hiệu quả trong quá trình tham mưu triển khai nhiệm vụ<sup>24</sup>.

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

#### 1. Ưu điểm

Trong năm 2022, mặc dù chịu ảnh hưởng dịch bệnh và các khó khăn chung nhưng dưới sự lãnh đạo sâu sát, kịp thời của Ban Thường vụ, Thường trực tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh, sự phối hợp trách nhiệm của các Sở, ban ngành, Sở GDĐT đã triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh. Chủ động phối hợp tham mưu hoàn thiện thể chế, các quy định pháp luật thuộc thẩm quyền địa phương, tạo hành lang pháp lý đồng bộ đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh. Quy mô mạng lưới trường lớp được sắp xếp tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; hệ thống giáo dục ngoài công lập phục hồi nhanh chóng, góp phần đáp ứng yêu cầu giáo dục trên địa bàn tỉnh. Đội ngũ giáo viên được quan tâm bồi dưỡng, bổ sung mới. Cơ sở vật chất tiếp tục được quan tâm tăng cường. Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, gắn với đổi mới công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy và học đạt được quan tâm triển khai hiệu quả. Phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” được đổi mới, góp phần lan tỏa tích cực. Các chỉ tiêu chất lượng giáo dục được củng cố, và từng bước nâng cao.

#### 2. Hạn chế khó khăn và nguyên nhân

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ở một số cơ sở giáo dục còn thiếu, chưa đồng bộ so với yêu cầu triển khai CTGDPT hiện hành và CTGDPT 2018, nhất là thiết bị dạy học ngoại ngữ, tin học, thiết bị thí nghiệm, thực hành; hệ thống nhà ăn, nhà bếp, nhà nội trú của nhiều trường PTDTBT còn thiếu so với nhu cầu.

- Công tác chuẩn bị đội ngũ đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 trên địa bàn tỉnh còn một số khó khăn nhất định, cụ thể: (1) Chỉ tiêu biên chế sự nghiệp GDĐT của tỉnh còn thiếu so với định mức quy định<sup>25</sup>,

<sup>24</sup> Công tác bàn giao tài sản công: Sở GDĐT đang phối hợp với UBND các huyện để sắp xếp, điều chuyển các tài sản công dôi dư sau khi sáp nhập nhằm đảm bảo việc sử dụng tài sản hợp lý, tiết kiệm (Phân hiệu Trường PTDTNT huyện Kon Plông tại xã Đăk Tăng, Trường PTDTNT huyện Ngọc Hồi, Phân hiệu Trường THPT Lương Thế Vinh tại xã Đăk Choong). Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm viên chức cho các đơn vị trực thuộc sở GDĐT. việc bố trí giáo viên đi đào tạo nâng chuẩn (giáo viên chưa chủ động liên hệ với cơ sở đào tạo để nhập học), quy trình, thủ tục lập dự toán, quyết toán sử dụng nguồn kinh phí của Đề án hàng năm còn lúng túng. Chi trả chế độ cho giáo viên dạy trẻ khuyết tật ở một số địa phương còn chậm.

<sup>25</sup> Toàn tỉnh Kon Tum hiện thiếu 973 giáo viên, trong đó cấp mầm non thiếu 446 giáo viên, tiểu học thiếu 385 giáo viên, THCS thiếu 142 giáo viên.

đội ngũ giáo viên ở vùng sâu vùng xa thiếu tính ổn định<sup>26</sup>; (2) Cơ cấu giáo viên chưa hợp lý, vẫn còn tình trạng thừa, thiếu cục bộ ở một số bộ môn cấp học THCS, THPT; (3) Tỷ lệ giáo viên chưa đạt chuẩn còn 15,2%; (4) Công tác đào tạo bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu triển khai một số bộ môn, hoạt động giáo dục theo chương trình mới còn lúng túng, chưa đáp ứng yêu cầu<sup>27</sup>; (5) Năng lực của một bộ phận cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên chưa đáp ứng tốt so với yêu cầu.

Các mặt giáo dục vùng sâu, vùng đồng bào DTTS tuy đã có nhiều chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn khoảng cách nhất định so với vùng thuận lợi; chất lượng giáo dục mũi nhọn chưa bền vững; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT thấp hơn so với năm học trước (mặc dù điểm trung bình các môn có cao hơn năm trước).

Công tác triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm UBND tỉnh giao còn lúng túng, kéo dài thời gian thực hiện; cơ chế phối hợp với các địa, phương ban ngành đôi lúc chưa kịp thời. Tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ theo phân cấp quản lý hiệu quả chưa cao<sup>28</sup>.

### \* Nguyên nhân

#### - Nguyên nhân khách quan

+ Một số chính sách, quy định pháp luật bất cập trong các văn bản thuộc thẩm quyền Chính phủ, Bộ ngành chậm được sửa đổi bổ sung hoặc ban hành, dẫn đến khó khăn trong công tác tham mưu triển khai ở địa phương<sup>29</sup>. Văn bản pháp luật liên quan còn có điểm chồng chéo, chưa rõ, dẫn cách tiếp cận văn bản còn nhiều cách hiểu khác nhau.

+ Mặc dù đã kiến nghị cấp có thẩm quyền quan tâm bổ sung số người làm việc hằng năm cho ngành GDĐT, tuy nhiên định mức biên chế giáo viên được giao chưa

<sup>26</sup> Tính từ ngày 01/01/2020 đến nay, các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập toàn tỉnh có 99 viên chức xin nghỉ thôi việc; trong đó, cấp mầm non có 40 viên chức xin nghỉ thôi việc (gồm 35 giáo viên và 05 nhân viên); cấp tiểu học có 33 viên chức xin nghỉ thôi việc (gồm 30 giáo viên và 03 nhân viên); cấp THCS có 17 viên chức xin nghỉ thôi việc (gồm 11 giáo viên và 06 nhân viên); cấp THPT có 09 viên chức xin nghỉ thôi việc (gồm 06 giáo viên và 03 nhân viên).

<sup>27</sup> **Tiểu học:** Môn ngoại ngữ, Tin học; **THCS:** Khoa học tự nhiên, Lịch sử và địa lý; **THPT:** Môn âm nhạc, Mỹ Thuật, công nghệ, Tiếng DTTS, Ngoại ngữ 2, hoạt động trải nghiệm....

<sup>28</sup> Trách nhiệm quản lý nhà nước đối với các Trung tâm GDTX, GDNN; phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS và THPT.

<sup>29</sup> Kế hoạch chưa triển khai thực hiện: “Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh Kon Tum” do đang chờ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Chậm sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, cụ thể:

+ Chưa có cơ chế chính sách đặc thù ưu tiên cho sinh viên sư phạm được đào tạo theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP tham gia tuyển dụng. Đồng thời, quy trình thu hồi kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo Nghị định 116/2020 của Chính phủ trong trường hợp sau 02 năm sinh viên không được bố trí việc làm tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập. Hiện nay, chưa có hướng dẫn chuyển trường công lập ra trường ngoài công lập.

+ Đối với Thông tư số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT, Nghị định số 116/2016/NĐ-CP, các chế độ, chính sách cho các trường nội trú, bán trú, trường đóng chân vùng DTTS còn nhiều bất cập, trong đó định mức còn thấp, chưa có vị trí việc làm cho cấp dưỡng trong trường PT DTNT.

+ Đến nay, vẫn chưa có Thông tư, Đề án mới cho trường chuyên giai đoạn tiếp theo, mặc dù đã hoàn thành Tổng kết Đề án Phát triển hệ thống trường THPT chuyên giai đoạn 2010-2020 vào năm 2020.

+ Cơ chế hợp đồng theo Nghị quyết 102 của chính phủ theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ còn bất cập, gây khó khăn cho việc hợp đồng bổ sung, thay thế kịp thời sẽ rất khó khăn cho các đơn vị (Văn bản số 5075/BNV-TCBC ngày 26/9/2020 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 102/ND-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ).

đáp ứng yêu cầu so với số học sinh tăng hằng năm. Mặt khác, một số huyện tuy có chỉ tiêu biên chế nhưng không có nguồn tuyển (do yêu cầu đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục 2019); nhu cầu chuyển công tác của giáo viên từ vùng khó khăn về vùng thuận lợi khá lớn, thực trạng viên chức tự nguyện xin nghỉ việc gây khó khăn cho công tác quản lý, ổn định đội ngũ, nhất là các trường vùng sâu, vùng xa. Số chỉ tiêu biên chế được giao bổ sung theo Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị và Văn bản số 3887/BNV-TCBC ngày 12/8/2022 của Bộ Nội vụ hiện chưa tuyển dụng.

+ Điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh còn nhiều khó khăn, nguồn lực tài chính hạn hẹp chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu phát triển giáo dục, nhất là yêu cầu trang thiết bị đáp ứng CTGDPT 2018.

+ Điều kiện kinh tế của nhiều gia đình học sinh DTTS còn khó khăn, nên việc quan tâm động viên, hỗ trợ các điều kiện con em đến trường còn hạn chế.

+ Bộ Chính trị giao bổ sung biên chế giáo viên tại Quyết định số 72-QĐ/TW từ ngày 18-7-2022 hiện chưa tuyển dụng<sup>30</sup>.

#### ***- Nguyên nhân chủ quan***

+ Một số đơn vị chưa chủ động, quyết liệt, sâu sát trong việc triển khai nhiệm vụ được giao; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu chưa được phát huy đầy đủ.

+ Sự phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền và các tổ chức đoàn thể tại một số địa phương với nhà trường, cha mẹ học sinh trong việc huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số của học sinh DTTS, sử dụng các chính sách hỗ trợ đối với học sinh chưa hiệu quả.

+ Một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên ngại học tập, đổi mới, chưa đáp ứng tốt so với yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện GDĐT.

## **B. MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2023**

### **I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT**

Củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, đảm bảo bình đẳng trong tiếp cận giáo dục của Nhân dân, thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với nhà trường, nhà giáo và học sinh, sinh viên, đồng thời sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04-11-2013 của Ban chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; Kết luận số 51-KL/TW ngày 30-5-2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định

---

<sup>30</sup> Một số địa phương đã tuyển dụng cho năm học 2022 – 2023 như: Nghệ An, Thanh Hóa, Quảng Trị, Hải Phòng, Đắk Nông, Điện Biên, ...

hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Triển khai có hiệu quả đổi mới chương trình và sách giáo khoa trên địa bàn tỉnh.

## **II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

### **1. Huy động học sinh các cấp**

- Phần đầu tỷ lệ trẻ dưới 3 tuổi đến lớp đạt 19,0%; tỷ lệ trẻ 3-5 tuổi đến lớp lên trên 92,0%; 99,7% trẻ tuổi 5 tuổi ra lớp mẫu giáo trước khi vào lớp 1.

- Phần đầu tỷ lệ huy động học sinh đúng độ tuổi: 99,9% ở tiểu học, 97,9% ở THCS, 58,0% ở THPT. Huy động 99,5% số học sinh hoàn thành tiểu học vào học lớp 6 THCS; 85% học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày, trong đó 100% học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 10 và lớp 11 được học 2 buổi/ngày.

- Phần đầu 95,0% số người trong độ tuổi từ 15-60 biết chữ, trên 98,2% số người trong độ tuổi từ 15 - 35 biết chữ.

**2. Trường đạt chuẩn quốc gia:** Phần đầu có 46% trường mầm non, 74% trường tiểu học, 47% trường THCS, 50% trường THPT đạt chuẩn quốc gia.

### **3. Chất lượng học sinh các cấp**

- Mầm non: Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,3%, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,2% so với năm 2021; duy trì tỷ lệ trẻ em được ăn trưa tại trường, lớp dưới nhiều hình thức đạt từ 80% trở lên.

- Tiểu học: Phần đầu 98% học sinh hoàn thành chương trình lớp học trở lên.

- THCS: Tỷ lệ tốt nghiệp đạt 98% trở lên. Từng bước nâng cao tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS học nghề.

- THPT: Tỷ lệ tốt nghiệp đạt 98% trở lên, củng cố và nâng cao điểm trung bình các môn thi so với điểm trung vị của cả nước; học sinh giỏi cấp quốc gia các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 15 giải trở lên.

- Phần đầu định hướng phân luồng hiệu quả hỗ trợ học sinh tốt nghiệp THCS, THPT chuyển sang học nghề đạt tỷ lệ 25%.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước về giáo dục, triển khai có hiệu quả các chương trình trọng tâm trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo**

Tiếp tục triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và các văn bản chỉ đạo về giáo dục và đào tạo. Tập trung các giải pháp triển khai thực hiện các mục tiêu về giáo dục và đào tạo theo các nghị quyết, quyết định, kế hoạch, đề án; ... của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh.

Tiếp tục đổi mới quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng

công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo<sup>31</sup>. Tập trung các giải pháp nâng cao ý thức trách nhiệm công vụ, triển khai các giải pháp thúc đẩy nâng cao các chỉ số thành phần trong các chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX, cải cách hành chính trong giáo dục và đào tạo, nâng cao việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính qua hình thức trực tuyến.

Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục rà soát quy hoạch mạng lưới trường lớp, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, hiệu lực hiệu quả, tập trung các giải pháp đổi mới hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, phát triển các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định pháp luật đáp ứng yêu cầu hoàn thiện thể chế trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo ở địa phương.

## **2. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo**

Tiếp tục xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, có phẩm chất đạo đức tốt, có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng. Triển khai có hiệu quả lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên; rà soát, bố trí, sắp xếp trường, lớp, CBQL, giáo viên, nhân viên phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; có giải pháp bố trí đủ giáo viên dạy học các môn Ngoại ngữ và môn Tin học để triển khai CTGDPT 2018 từ lớp 3. Tiếp tục triển khai tuyển dụng biên chế giáo viên mầm non, phổ thông theo quy định<sup>32</sup>. Triển khai các giải pháp đột phá trong đào tạo lại, điều động, bố trí sử dụng giải quyết căn bản tình trạng thừa thiếu cục bộ hiện nay ở từng địa phương

Đổi mới có hiệu quả các giải pháp nhằm tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, văn hóa học đường, văn hóa ứng xử trong trường học<sup>33</sup>. Quá trình tổ chức thực hiện cần chú trọng xây dựng các mô hình cách làm hay, kịp thời đánh giá và nhân rộng các mô hình tiêu biểu trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng văn hóa nhà trường.

## **3. Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục**

<sup>31</sup> Kế hoạch số 83/KH-SGDĐT ngày 14/7/2022 của Sở GDĐT Triển khai thực hiện tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số ngành GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

<sup>32</sup> Công văn số 2801/UBND-NC ngày 25/8/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc triển khai tuyển dụng biên chế giáo viên mầm non, phổ thông theo Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18-7-2022 của Bộ Chính trị; Công văn số 2791/UBND-NC ngày 25/8/2022 về việc triển khai Công văn số 3887/BNV-TCBC ngày 12/8/2022 của Bộ Nội vụ; ...

<sup>33</sup> Công văn số 2249/UBND-KGVX ngày 14/7/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường; Công văn số 2778/UBND-KGVX ngày 24/8/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc tiếp tục thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 -2025”; Kế hoạch số 70/KH-SGDĐT ngày 31/5/2022 của Sở GDĐT về thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030” trong ngành Giáo dục tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 36/KH-SGDĐT ngày 14/3/2022 của Sở GDĐT Triển khai học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2022 trong ngành GDĐT tỉnh Kon Tum.

Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện CTGDPT 2018. Tiếp tục thực hiện lồng ghép có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 và giai đoạn 2021 - 2030.

Tham mưu các giải pháp ưu tiên củng cố, phát triển các trường PTDTNT, PTDTBT và các trường phổ thông có học sinh bán trú và các cơ sở giáo dục ở vùng đồng bào DTTS, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Xây dựng, củng cố và phát triển có hiệu quả mô hình bán trú dân nuôi nhằm huy động có hiệu quả học sinh ra lớp, duy trì chuyên cần nhằm nâng cao chất lượng giáo dục vùng DTTS.

Thực hiện kịp thời các chế độ chính sách hỗ trợ cho nhà trường, giáo viên và học sinh; tăng cường giám sát, vận động người dân sử dụng có hiệu quả các chính sách hỗ trợ của nhà nước cho học sinh.

#### **4. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; triển khai các giải pháp đột phá trong củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục; xây dựng trường học an toàn, thân thiện**

Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non trong điều kiện mới<sup>34</sup>. Tăng cường quản lý, hỗ trợ nâng cao chất lượng các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập. Triển khai thực hiện đầy đủ các chính sách liên quan đến giáo dục mầm non trên địa bàn toàn tỉnh<sup>35</sup>.

Triển khai có hiệu quả CTGDPT, đặc biệt là CTGDPT 2018 đối với lớp 4, lớp 8, lớp 11; nâng cao chất lượng biên soạn Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Kon Tum. Tham mưu tổ chức tốt Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp THCS và cấp THPT chất lượng, hiệu quả. Xây dựng kế hoạch về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông theo hướng mở; đổi mới nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của thị trường lao động.

Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” của Thủ Tướng Chính phủ; triển

---

<sup>34</sup> Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

<sup>35</sup> Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, ngày 08/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Nghị quyết số 69/2021/NQ-HĐND ngày 14/12/2021 của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 11/8/2022 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ CBQL, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học ngoài công lập gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg ngày 27/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19.

khai thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ Tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030<sup>36</sup>. Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh, sinh viên. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện.

### **5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm**

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục, đào tạo nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh kiểm tra công tác triển khai thực hiện CTGDPT 2018 tại các cơ sở giáo dục.

### **6. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”; kịp thời khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân có sáng kiến, giải pháp, mô hình sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập**

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” với hình thức, nội dung, tiêu chí thi đua thiết thực, phù hợp điều kiện và tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị; hưởng ứng và thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua khác như: phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; “Cả nước chung tay vì người nghèo không để ai bị bỏ lại phía sau”; “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào DTTS, làm cho đồng bào DTTS vươn lên thoát nghèo bền vững”, “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; ...

Thực hiện tốt công tác tôn vinh, khen thưởng và các chế độ, chính sách nhằm khuyến khích CBQL, giáo viên, học sinh tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của tỉnh trong thời gian tới tạo động lực, điều kiện để đội ngũ nhà giáo chuyên tâm với nghề nghiệp.

## **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **1. Đối với Chính phủ và các Bộ, Ngành Trung ương**

Đối với một số chính sách pháp luật, chủ trương, các bất cập chồng chéo trong các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền Chính phủ, Bộ ngành

---

<sup>36</sup> Kế hoạch số 3418/KH-UBND ngày 23/9/2021 của UBND tỉnh Kon Tum về việc triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”; Công văn số 2415/UBND-KGVX ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ Tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 396/KH-UBND ngày 01/02/2021 của UBND tỉnh Kon Tum Thực hiện Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW, ngày 10-5-2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13-4-2007 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh Kon Tum về việc thành lập Ban Chỉ đạo Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ - Xây dựng xã hội học tập tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2030; ...

chậm được sửa đổi bổ sung hoặc ban hành, dẫn đến khó khăn trong công tác tham mưu triển khai ở địa phương, thời gian đến, Sở GDĐT tiếp tục tham mưu kiến nghị đề xuất xử lý (có phụ lục đính kèm).

## **2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh**

### *2.1. Đối với khó khăn về thiếu giáo viên trên địa bàn tỉnh*

- Bộ Chính trị giao bổ sung biên chế giáo viên tại Quyết định số 72-QĐ/TW từ ngày 18-7-2022, một số địa phương<sup>37</sup> đã phân bổ và tuyển bổ sung giáo viên cho năm học 2022-2023, nhưng tỉnh Kon Tum vẫn chưa phân bổ chỉ tiêu bổ sung để ngành Giáo dục tổ chức tuyển dụng, đáp ứng nhu cầu bổ sung giáo viên trong năm học. Kính đề nghị UBND tỉnh sớm chỉ đạo triển khai giao bổ sung chỉ tiêu giáo viên theo Quyết định số 72-QĐ/TW để tuyển dụng, kịp thời khắc phục tình trạng thiếu giáo viên trên địa bàn tỉnh.

- UBND tỉnh kiến nghị Bộ nội vụ hướng dẫn triển khai toàn diện đối với các nội dung của Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế. Hiện chưa có quy định hợp đồng để thay thế cho đối tượng giáo viên bỏ việc, thôi việc, chuyển công tác<sup>38</sup>.

### *2.2. Đối với nhiệm vụ nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn*

- Quy mô dân số của tỉnh nhỏ nên học sinh trên địa bàn tỉnh hằng năm tham gia tuyển sinh vào trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành chưa nhiều dẫn đến việc chọn lựa học sinh đầu vào của trường thấp; đội ngũ giáo viên dạy chuyên trong những năm gần đây đã lớn tuổi, thiếu sự bổ sung nhân sự trẻ có chuyên môn giỏi; công tác quản lý tại trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành trong thời gian qua chưa hiệu quả, chưa thu hút được học sinh trong đội tuyển; các chế độ, chính sách đặc thù của tỉnh dành cho CBQL, giáo viên và học sinh trường chuyên của tỉnh chưa đủ mạnh, chưa thu hút được học sinh giỏi, giáo viên giỏi vào trường.

- Kính đề nghị UBND tỉnh thống nhất chủ trương để Sở GDĐT xây dựng Đề án phát triển Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành giai đoạn 2023-2033 và ban hành một số chủ trương chính sách đặc thù đối với học sinh và giáo viên trường chuyên.

### *2.3. Công tác định hướng phân luồng học sinh sau THCS, THPT sang học nghề*

- Hiện nay, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục vào học THPT đảm bảo chỉ tiêu tại Kế hoạch số 3188/KH-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh Kon

<sup>37</sup> Hiện một số tỉnh đã tuyển dụng giáo viên cho năm học 2022 – 2023 như: Nghệ An, Thanh Hóa, Quảng Trị, Hải Phòng, Đắk Nông, Điện Biên, ...

<sup>38</sup> Tại khoản 3 của Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 quy định: đối với đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp giáo dục do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên chỉ được hợp đồng với đối tượng giáo viên nghỉ thai sản và nghỉ hưu theo chế độ (chưa kịp tuyển dụng thay thế) và để bố trí giáo viên dạy buổi thứ 02 trong ngày (đối với những cơ sở giáo dục dạy 02 buổi/ngày).



Tum (Hàng năm số học sinh tốt nghiệp THCS tuyển sinh vào THPT không quá 70% trên tổng số học sinh tốt nghiệp THCS). Tỷ lệ học sinh sau khi tốt nghiệp THCS, tốt nghiệp THPT vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng trong năm 2022 đạt chỉ tiêu đề ra, tuy nhiên, tỷ lệ này còn thấp và về lâu dài (đến năm 2025) rất khó khăn để thực hiện chỉ tiêu của Kế hoạch.

- Kính đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thành phố tập trung đổi mới công tác đào tạo nghề của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong đó chú trọng gắn đào tạo với việc làm; việc kết nối giữa cơ sở dạy nghề trên địa bàn và các doanh nghiệp để giải quyết đầu ra, tìm kiếm việc làm sau khi học nghề gặp khó khăn, thiếu động lực học nghề của học sinh; đổi mới công tác dạy nghề để thu hút học sinh sau tốt nghiệp THCS và THPT tham gia học nghề các trình độ trung cấp, cao đẳng.

#### 2.4. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

- Hiện nay, để triển khai CTGDPT 2018 ở lớp 3, lớp 7, lớp 10 nhiều cơ sở giáo dục chưa được trang bị phòng máy vi tính để tổ chức dạy học môn Tin học và trang thiết bị dạy học tối thiểu thiết yếu khác để đáp ứng CTGDPT 2018 (toàn tỉnh còn thiếu 67 phòng máy vi tính để dạy tin học, 60 trường thiếu thiết bị dạy ngoại ngữ và hơn 2.000 ti vi).

- Kính đề nghị UBND tỉnh quan tâm bố trí kinh phí khoảng 45 tỷ từ nguồn ngân sách địa phương để bổ sung phòng máy vi tính, ti vi và thiết bị dạy học ngoại ngữ cho các trường phổ thông thực hiện CTGDPT 2018 (Năm 2023, từ nguồn vốn trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi, Sở GDĐT sẽ bổ sung phòng máy vi tính, ti vi và thiết bị dạy học cho các trường PTDTNT, PTDTBT và trường phổ thông có học sinh bán trú).

#### 2.5. Về sắp xếp kiện toàn các đơn vị trực thuộc Sở

- Cho chủ trương đối với việc bổ sung chức năng giáo dục thường xuyên đối với Phân hiệu trường PTDTNT tỉnh tại huyện Ia H'Drai (hiện có 6 lớp, trên địa bàn huyện chưa có Trung tâm giáo dục thường xuyên).

- Cho chủ trương tiếp tục sắp xếp, bổ sung hình thành trường liên cấp THCS-THPT đối với: Trường THPT Phan Bội Châu (đóng chân tại xã Ia Chim, thành phố Kon Tum, hiện có 10 lớp); Trường THPT Phan Chu Trinh (đóng chân tại xã Đăk Dục, huyện Ngọc Hồi, hiện có 11 lớp).

### 3. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các trường mầm non, đặc biệt các trường mầm non thuộc các xã nông thôn mới. Rà soát, sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp, bổ sung cơ sở vật chất và thiết bị dạy học cho các trường thuộc thẩm quyền quản lý trong lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia để

đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học và thực hiện CTGDPT 2018 trong những năm tiếp theo; chỉ đạo thực hiện quy hoạch phát triển trường lớp theo giai đoạn và hàng năm để có sự điều chỉnh, bổ sung kịp thời; tăng cường công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra; kịp thời phát hiện nhóm trẻ hoạt động tự phát chưa được cấp phép; tăng cường hơn nữa công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền.

Quan tâm chỉ đạo việc đào tạo nâng chuẩn giáo viên trên địa bàn huyện; đào tạo văn bằng 2 để xử lý thừa thiếu cụ bộ; đề xuất đào tạo giáo viên theo địa chỉ gắn với kế hoạch tuyển dụng để ổn định đội ngũ tại các địa bàn khó khăn; triển khai chế độ chính sách cho giáo viên dạy trẻ khuyết tật học hòa nhập; chỉ đạo các cơ sở giáo dục, nhất là các cơ sở giáo dục vùng DTTS tăng cường đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh; xây dựng và củng cố mô hình bán trú dân nuôi.

Trên đây là Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo trong năm 2022 và triển khai phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (báo cáo);
- Sở Nội vụ (p/h);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (p/h);
- Sở Tài chính (p/h);
- UBND các huyện, thành phố;
- Giám đốc, các PGĐ Sở GDĐT;
- Các đơn vị hành chính thuộc Sở GDĐT;
- Phòng GDĐT các huyện thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Thị Trung**